

TỜ TRÌNH

Về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 445/QĐ-UBND ngày 27/02/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc giao chi tiết kế hoạch vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 16/12/2021; Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 16/12/2022; Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 22/12/2023 của HĐND huyện Đồng Phú về việc điều chỉnh, bổ sung vốn đầu tư công trung hạn 05 năm 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 19/12/2024 của HĐND huyện Đồng Phú về việc thông qua kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025.

Căn cứ Kết luận số 1094-KL/HU ngày 24/5/2025 của Huyện ủy tại cuộc họp Thường trực Huyện ủy lần thứ 22 năm 2025 (chiều ngày 20/5/2025);

Căn cứ Kết luận số 1095-KL/HU ngày 24/5/2025 của Huyện ủy tại cuộc họp Ban Thường vụ Huyện ủy lần thứ 183 khóa XII (chiều ngày 21/5/2025);

UBND huyện trình HĐND huyện về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025, nội dung cụ thể như sau:

1. Tổng kế hoạch vốn điều chỉnh năm 2025 là 128,377 tỷ đồng, trong đó:

- Nguồn vốn phân cấp theo định mức: 28,6 tỷ đồng.
- Nguồn thu sử dụng đất: 73,5 tỷ đồng.
- Nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 12,0 tỷ đồng, trong đó:
 - + Xã Tân Lợi đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao: 6 tỷ đồng.
 - + Bổ sung xã Thuận Phú nông thôn mới kiểu mẫu: 6,0 tỷ đồng.
- Nguồn Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 10,0 tỷ đồng.
- Nguồn vốn kết dư xây dựng cơ bản năm 2024: 4,277 tỷ đồng.

(Biểu số 01 chi tiết).

2. Phương án bố trí kế hoạch vốn điều chỉnh, bổ sung năm 2025 là: 128,377 tỷ đồng (Biểu số 02 và các Phụ lục 2.1, 2.2, 2.3 chi tiết), trong đó:

2.1. Bố trí vốn các công trình chuyển tiếp: 95,970 tỷ đồng (Phụ lục 2.1).

2.2. Bố trí vốn tất toán các công trình quyết toán: 4,721 tỷ đồng (Phụ lục 2.2).

2.3. Khởi công mới năm 2025 là: 17,686 tỷ đồng, trong đó:

- Đầu tư trường học đạt chuẩn quốc gia: 0,986 tỷ đồng.
- Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: 16,7 tỷ đồng, bao gồm:
 - + Nông thôn mới nâng cao xã Tân Lợi: 6,0 tỷ đồng.
 - + Nông thôn mới kiểu mẫu xã Thuận Phú: 6,0 tỷ đồng.
 - + Xây dựng đường BTXM các xã: 4,7 tỷ đồng (*Phụ lục 2.3*).

2.4. Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 10,0 tỷ đồng.

Với nội dung trên, UBND huyện Đồng Phú trình HĐND huyện khóa XII, Kỳ họp thứ 16 xem xét thông qua.

Gửi kèm: Báo cáo số 18/BC-UBND ngày 26/5/2025 của UBND huyện về kết quả thực hiện giải ngân vốn đầu tư công 4 tháng đầu năm 2025 và điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 và "Dự thảo" Nghị quyết về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025./.

Nơi nhận:

- TT.HU, TT.HĐND huyện;
- CT, các PCT;
- Các Ban HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Phòng Tài chính – Kế hoạch;
- LĐVP, CVKT;
- Lưu: VT.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Văn Trân

KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025

(Kèm theo Tờ trình số 69 /TTr-UBND ngày 26 / 5 /2025 của UBND huyện Đồng Phú)

DVT: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Kế hoạch vốn năm 2025	Giải ngân đến ngày 11/5/2025	Kế hoạch vốn điều chỉnh năm 2025	Chênh lệch tăng (+), giảm (-)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
	TỔNG CỘNG (1+2)	91.700	49.266	128.377	36.677	0
1	Nguồn vốn tình phân cấp theo định mức	28.600	26.761	28.600	0	Chi tiết theo Biểu số 02
2	Nguồn thu tiền sử dụng đất	44.100	22.505	73.500	29.400	
3	Vốn Chương trình MTQG nông thôn mới	9.000	0	12.000	3.000	
3.1	Nông thôn mới nâng cao xã Tân Lợi	9.000	0	6.000	-3.000	
3.2	Nông thôn mới kiểu mẫu xã Thuận Phú	0	0	6.000	6.000	
4	Vốn Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	10.000	0	10.000	0	
5	Kết dư xây dựng cơ bản năm 2024	0	0	4.277	4.277	



KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 - HUYỆN ĐỒNG PHÚ
(Kèm theo tờ trình số 69 TT-UBND ngày 26/5/2025 của UBND huyện Đồng Phú)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên danh mục dự án, công trình	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt dự án, bảo cáo kinh tế - kỹ thuật	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2025					Kế hoạch vốn điều chỉnh năm 2025					Chênh lệch: Tăng (+) Giảm (-)	Ghi chú		
					Tổng kế hoạch vốn năm 2025	Trong đó				Giải ngân đến 11/5/2025	Trong đó							
						Nguồn vốn tính phân cấp	Nguồn vốn tiền sử dụng đất	Nguồn vốn tính hỗ trợ NTM nông cao	Nguồn vốn CT MTQG phát triển KTXH vùng DBDTS và MN		Tổng Kế hoạch vốn điều chỉnh năm 2025	Nguồn vốn tính phân cấp	Nguồn tiền sử dụng đất	Nguồn vốn tính hỗ trợ NTM nông cao			Nguồn vốn CT MTQG phát triển KTXH vùng DBDTS và MN	
I	2	3	4	5	6=7+8+9+10	7	8	9	10	11	12=13+17	13	14	15	16	17	18	19
TỔNG CỘNG (A+B+C+D)																		
A DANH MỤC CHUYỂN TIẾP NĂM 2024																		
B	BỔ TRÍ VỐN THEO CƠ CẤU																	
I	Hỗ trợ tài toán các công trình đã quyết toán			500	500	500	0	0	0	476	4.721	1.014	3.707	0	0	0	3.721	Phụ lục 6
II	Hỗ trợ các danh mục chuẩn bị đầu tư			500	500	500	0	0	0	476	4.721	1.014	3.707	0	0	0	4.221	Phụ lục 6.2
C DANH MỤC ĐẦU TƯ MỚI NĂM 2025																		
I	Đầu tư Trường chuẩn Quốc gia			1.000	500	500	0	0	0	500	986	986	0	0	0	0	486	Không thu NS
II	Nâng sản thiết bị 10 phòng (04 phòng phục vụ học tập và 06 phòng học) Trường MN Thuận Phú	Ban QLCTDA huyện	222/QĐ-UBND ngày 29/12/2024 của UBND huyện	1.000	500	500	0	0	0	500	986	986	0	0	0	0	486	Thu NS theo dự án
II Chương trình MTQG nông thôn mới																		
I	Xây dựng đường BEXM các tuyến đường giao thông nông thôn các xã	UBND các xã		8.308	4.000	0	4.000	0	0	0	4.700	0	4.700	0	0	0	700	Phụ lục 6.3
II	Nông thôn mới nâng cao xã Tân Lợi			6.000	9.000	0	0	9.000	0	0	6.000	0	0	6.000	0	0	-3.000	KHVN đầu tư phân bổ
III	Số hoạch vốn đầu năm dự kiến giao			9.000	9.000	0	0	9.000	0	0	0	0	0	0	0	0	-9.000	
IV	Nông trường từ trung tâm xã di Trạch Mãng (tuyến từ ngã ba Đồng Bia đến ngã ba đường Ba Phụng 1 (1 km))	UBND xã Tân Lợi	246/QĐ-UBND ngày 20/5/2025 của UBND huyện	6.000	0	0	0	0	0	0	6.000	0	0	6.000	0	0	6.000	
V	Nông thôn mới kiểu mẫu xã Thuận Phú			6.770	0	0	0	0	0	0	6.000	0	0	6.000	0	0	6.000	
VI	Cầu tạo sửa chữa tuyến đường Thuận Phú 1 từ ngã ba nhà thờ đến ngã ba Nguyễn Thị Ninh	UBND xã Thuận Phú		938	0	0	0	0	0	0	750	0	0	750	0	0	750	
VII	Nâng cấp lòng nhựa đường GNTL ấp Đồng Bia từ 71/758 - trại gà Hùng Nhôm đến ngã ba nhà cũ nhà	UBND xã Thuận Phú		2.906	0	0	0	0	0	0	3.250	0	0	3.250	0	0	3.250	
VIII	Xây dựng Công viên tượng đài xã Thuận Phú	UBND xã Thuận Phú		2.926	0	0	0	0	0	0	2.000	0	0	2.000	0	0	2.000	
D Vốn Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi																		
I	Vốn Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi			10.000	10.000				10.000		10.000	0	0	0	10.000	0	0	Cao hơn dự kiến phân bổ chi trả được UBND giao vốn

Phụ lục 2.1

DANH MỤC CHUYÊN TIẾP NĂM 2024

(Kèm theo Tờ trình số 69 TT-UBND ngày 26/5/2025 của UBND huyện Đồng Phú)

ĐVT: Triệu đồng

Stt	Tên danh mục dự án, công trình	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt dự án, báo cáo kinh tế kỹ thuật	Tổng mức đầu tư	Lũy kế kế hoạch vốn đã bố trí và giải ngân đến hết năm 2024	Kế hoạch vốn năm 2025			Giải ngân đến 11/5/2025	Kế hoạch vốn điều chỉnh, bổ sung năm 2025				Chênh lệch: Tăng (+) Giảm (-)	Ghi chú
						Tổng số	Trong đó			Tổng số	Nguồn vốn tỉnh phân cấp	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Kết dư XDCB năm 2024		
							Nguồn vốn tỉnh phân cấp	Nguồn thu tiền sử dụng đất							
						7.809	8	9	10	11.12.13.14	12	13	14	15.11.7	16
	TỔNG CỘNG			715.374	351.214	67.200	27.100	40.100	48.290	95.970	26.600	65.093	4.277	28.770	
I	Lĩnh vực giao thông, quy hoạch			290.450	135.417	22.500	9.900	12.600	18.735	25.518	9.400	16.118	0	3.018	
1	Xây dựng đường xuyên tâm Tân Hưng - Tân Lập	Ban QL.CĐA huyện	7534/QĐ-UBND ngày 29/12/2022	180.000	52.500	15.000	5.000	10.000	15.000	15.000	5.000	10.000		0	Sau vốn cam kết 1.250 đồng từ năm 2026
2	Đường kết nối nội huyện Đồng Phú với huyện Phú Riềng (kết nối từ ĐT 758, xã Thuận Phú đến ranh huyện Phú Riềng)	Ban QL.CĐA huyện	3372/QĐ-UBND ngày 06/9/2023	8.000	7.000	1.000	400	600	67	1.000	400	600	0	0	Dự kiến đầu tư
3	Nâng cấp, mở rộng đường giao thông xã Tân Hòa di xã Tân Lập	Ban QL.CĐA huyện	2117/QĐ-UBND ngày 16/6/2023	90.000	73.000	4.000	2.000	2.000	1.668	4.000	2.000	2.000	0	0	Số vốn cam kết 1.167 đồng từ năm 2026
4	Nâng cấp làng nghề đường từ dốc 5 (đang di nhà văn hóa ấp 2, xã Đồng Tiến)	Ban QL.CĐA huyện	UBND ngày 28/12/2023	8.500	2.917	2.000	2.000	0	2.000	5.518	2.000	3.518	0	3.518	Dự kiến đầu tư
5	Cải tạo khu quy hoạch 100ha xã Tân Tiến, các khu dân cư ấp 1, ấp 4, xã Tân Lập, khu dân cư chợ Thuận Phú	Phòng Kinh tế và HT	5081/QĐ-UBND ngày 28/12/2023	3.950	0	500	500	0	0	0	0	0	0	-500	Đang thực hiện
II	Lĩnh vực xây dựng dân dụng			62.600	18.179	20.800	7.800	13.000	20.226	33.045	7.800	25.245	0	12.245	
1	Xây dựng Dự án dam bảo cơ sở vật chất cho Công an xã, thị trấn trên địa bàn huyện giai đoạn 2023-2025	Ban QL.CĐA huyện	5064/QĐ-UBND ngày 28/12/2023	58.800	15.359	20.000	7.000	13.000	19.426	32.107	7.000	25.107	0	12.107	Dự kiến đầu tư của tỉnh giao từ đầu tư nhà C.A và Tân Tiến Thuận Phú
2	Xây dựng nhà làm việc Một cửa và khối đoàn thể xã Đồng Tâm	Ban QL.CĐA huyện	5067/QĐ-UBND ngày 28/12/2023	3.800	2.820	800	800	0	800	938	800	138	0	138	Dự kiến đầu tư
III	Đầu tư trường học đạt chuẩn quốc gia			45.900	31.713	3.900	3.900	0	3.766	13.905	3.900	5.728	4.277	10.005	
1	Mua sắm thiết bị 10 phòng chức năng và bộ môn Trường THCS Tân Lập	Ban QL.CĐA huyện	5071/QĐ-UBND ngày 28/12/2023	3.200	2.495	700	700	0	566	700	700	0	0	0	Dự kiến đầu tư
2	Xây dựng Trường PT DTNT và THCS Đồng Phú đạt chuẩn quốc gia (Hạng mục: nhà tập dượt, phòng chức năng, văn hóa, trang thiết bị...)	Ban QL.CĐA huyện	5072/QĐ-UBND ngày 28/12/2023	8.400	4.000	2.000	2.000	0	2.000	4.352	2.000	2.352	0	2.352	Dự kiến đầu tư
3	Xây dựng nhà thi đấu đa năng và mua sắm thiết bị các phòng chức năng Trường THPT và THCS Tân Hòa	Ban QL.CĐA huyện	5073/QĐ-UBND ngày 28/12/2023	6.300	3.600	1.200	1.200	0	1.200	2.669	1.200	1.469	0	1.469	Dự kiến đầu tư



STT	Tên danh mục dự án, công trình	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt dự án, bảo cáo kinh tế kỹ thuật	Tổng mức đầu tư	Lũy kế kế hoạch vốn đã bố trí và giải ngân đến hết năm 2024	Kế hoạch vốn năm 2025				Giải ngân đến 11/5/2025	Kế hoạch vốn điều chỉnh, bổ sung năm 2025				Chênh lệch: Tăng (+) / Giảm (-)	Ghi chú
						Tổng số	Nguyên vốn tính phân cấp	Nguyên thu tiền sử dụng đất	Trong đó		Tổng số	Nguyên vốn tính phân cấp	Nguyên thu tiền sử dụng đất	Kết dư NDCB năm 2024		
1	2	3	4	5	6	7.8.9	8	9		10	11.12.13.14	12	13	14	15.16.17	16
4	Dự án xây dựng 40 phòng học Trường đạt chuẩn quốc gia và Chương trình giáo dục phổ thông	Ban QLCTDA huyện	2456/QĐ-UBND ngày 12/7/2023	28.000	21.618	0	0	0		0	6.184		1.907	4.277	6.184	Dự kiến vốn
IV	Chương trình MTQG nông thôn mới			22.000	12.100	5.500	5.500	0		5.485	9.924	5.500	4.424	0	4.424	
1	Xây dựng 04 phòng chức năng điểm chính, 01 phòng học điểm lẻ, các hạng mục phụ trợ và mua sắm thiết bị các phòng chức năng Trường MN Tân Phước	Ban QLCTDA huyện	5074/QĐ-UBND ngày 28/12/2023	8.300	5.000	2.000	2.000	0		2.000	3.183	2.000	1.183	0	1.183	Dự kiến vốn
2	Nâng cấp lang nhua Đường Cây Đẻp - Nam Đỗ từ đường Lam Sơn - Tân Phước đến điểm trung tâm học tập Nam Đỗ	Ban QLCTDA huyện	5075/QĐ-UBND ngày 28/12/2023	6.500	3.500	1.500	1.500	0		1.500	2.903	1.500	1.403	0	1.403	Dự kiến vốn
3	Xây dựng nhà thi đấu đa năng, nhà xe và mua sắm thiết bị các phòng chức năng Trường TH Đông Liên	Ban QLCTDA huyện	5076/QĐ-UBND ngày 28/12/2023	7.200	3.064	2.000	2.000	0		1.985	3.838	2.000	1.838	0	1.838	Dự kiến vốn
V	Các công trình chuyển tiếp vương GPMB			294.424	153.805	14.500	0	14.500		78	13.578	0	13.578	0	-922	
1	Xây dựng đường quy hoạch DT- khu THH xã Tân Lập (đường bên hông Chợ)	Ban QLCTDA huyện	4341/QĐ-UBND ngày 30/12/2020	5.500	5.400	1.000	0	1.000		0	1.000	0	1.000	0	0	Ban QLCTDA đề nghị dừng thực hiện thủ tục xin tạm ứng
2	Xây dựng đường Nguyễn Hữu Thọ nối dài đến cầu Mên, khu phố Tân An, thị trấn Tân Phú	Ban QLCTDA huyện	4341/QĐ-UBND ngày 30/12/2020	7.787	2.500	500	0	500		0	0	0	0	0	-500	Ban QLCTDA đề nghị dừng thực hiện thủ tục xin tạm ứng
3	Xây dựng cấp phối sỏi đỏ đường Ngô Quyền nối dài từ đường Tôn Đức Thắng đến đường Bắc Nam 3, khu phố Tân Liên, thị trấn Tân Phú	Ban QLCTDA huyện	4341/QĐ-UBND ngày 30/12/2020	8.369	5.000	500	0	500		0	500	0	500	0	0	-N1-
4	Xây dựng đường Nguyễn Huệ nối dài từ Tôn Đức Thắng đến đường Bắc Nam 3, khu phố Tân Liên, thị trấn Tân Phú	Ban QLCTDA huyện	662/QĐ-UBND ngày 01/3/2023	12.414	5.337	500	0	500		0	500	0	500	0	0	-N1-
5	Nâng cấp mở rộng đường Phạm Ngọc Thạch, khu phố Tân Liên, thị trấn Tân Phú	Ban QLCTDA huyện	668/QĐ-UBND ngày 01/3/2023	48.717	22.952	5.000	0	5.000		0	4.578	0	4.578	0	-422	-N1-

STT	Tên danh mục dự án, công trình	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt dự án, báo cáo kinh tế kỹ thuật	Tổng mức đầu tư	Lũy kế kế hoạch vốn đã bố trí và giải ngân đến hết năm 2024	Kế hoạch vốn năm 2025			Giải ngân đến 11/5/2025	Kế hoạch vốn điều chỉnh, bổ sung năm 2025				Chênh lệch: Tăng (+) / Giảm (-)	Chỉ chủ
						Tổng số	Nguyên vốn tính phần cấp	Trong đó		Tổng số	Nguyên vốn tính phần cấp	Trong đó	Kết dư XDCB năm 2024		
1	2	3	4	5	6	7-8-9	8	9	10	11-12-13-14	12	13	14	15-11-7	16
6	Xây dựng vỉa hè, diện chiếu sáng đường Âu Cơ đoạn từ Phú Riềng Đỏ đến ĐT 741 và xây dựng đoạn CPSD từ Tân Đức Thẳng đến đường Bắc Nam 3, khu phố Tân Liên, thị trấn Tân Phú (tuyến đoạn 2)	Ban QLCTDA huyện	10908/QĐ UBND ngày 30/12/2021	6.000	5.900	1.000	0	1.000	0	1.000	0	1.000	0	0	-N1-
7	Xây dựng đường Âu Cơ đoạn từ Phú Riềng Đỏ đến ĐT 741 và đoạn từ Tân Đức Thẳng đến đường Bắc Nam 3, khu phố Tân Liên, thị trấn Tân Phú	Ban QLCTDA huyện	668/QĐ UBND ngày 01/3/2023	26.638	8.400	500	0	500	0	500	0	500	0	0	-N1-
8	San lấp mặt bằng QP1 KDC ấp 4, xã Đông Lâm	Ban QLCTDA huyện	668/QĐ UBND ngày 01/3/2023	2.100	2.039	500	0	500	0	500	0	500	0	0	-N1-
9	Tuyến số 1 (theo quy hoạch là tuyến kết nối số 02) Đầu tuyến giao với đường ĐT 741 (khoảng Km 51+450, ấp 2, xã Tân Lập), cuối tuyến giao với đường Đông Phú - Bình Dương (giao đường trực khu tái định cư khoảng Km 35), dài 10,48Km, quy mô đầu tư: Chiều dài tuyến 5,6/10,48Km, lộ giới 32m	Ban QLCTDA huyện	QP số 663 ngày 01/3/2023	69.303	26.125	1.000	0	1.000	0	1.000	0	1.000	0	0	-N1-
10	Tuyến số 2 (theo quy hoạch là tuyến kết nối số 03) Đầu tuyến giao với đường ĐT 741 (khoảng Km 53+435), cuối tuyến giao với đường Đông Phú - Bình Dương (giao đường trực KCN tại khoảng Km 32+600), Quy mô: Chiều dài tuyến 4,2/9,8Km, lộ giới 65m	Ban QLCTDA huyện	QP số 664 ngày 01/3/2023	46.132	40.366	2.000	0	2.000	78	2.000	0	2.000	0	0	-N1-
11	Tuyến số 4 (theo quy hoạch là tuyến kết nối số 05) Đầu tuyến giao với đường ĐT 741 (khoảng Km 60+100), cuối tuyến giao với đường Đông Phú - Bình Dương (giao đường trực KCN tại khoảng Km 27+600), Quy mô: Chiều dài tuyến 8,2/10,5Km, lộ giới 42m	Ban QLCTDA huyện	QP số 665 ngày 01/3/2023	61.464	29.786	2.000	0	2.000	0	2.000	0	2.000	0	0	-N1-

BIỂU BỐ TRÍ VỐN TẮT TOÁN CÁC CÔNG TRÌNH ĐÀ QUYẾT TOÁN
(Kèm theo Tờ trình số 69 /TTTr-UBND ngày 26 / 5 /2025 của UBND huyện Đồng Phú)

Tai T. Đồng

STT	Danh mục công trình	Mã DA	Chủ đầu tư	Kế hoạch vốn đã phân bổ năm 2025 (Nguồn vốn tính phân cấp theo định mức)	Giới hạn ngân sách ngày 09/5/2025	Kế hoạch vốn điều chỉnh, bổ sung năm 2025			Chênh lệch: Tăng (+), Giảm (-)	Quyết định phê duyệt quyết toán số	Chỉ chú
						Cộng	Nguồn vốn tính phân cấp theo định mức	Nguồn thu tiền sử dụng đất			
1	2	3	4	5	6	7=8+9	8	9	10=7-5	11	12
	Tổng cộng			500.000.000	475.400.000	4.720.923.402	1.014.000.000	3.706.923.402	4.220.923.402		
1	Xây dựng trụ sở làm việc UBND xã Tân Tiến	7699574	Ban quản lý các dự án huyện	21.618.000	21.618.000	21.618.000	21.618.000	0	0	1086/QĐ-UBND ngày 08/3/2022 của UBND huyện	Không vượt tổng mức đầu tư
2	Xây dựng 12 phòng học Trường THCS Thuận Phú, xã Thuận Phú	7922501	Ban quản lý các dự án huyện	13.493.127	13.493.127	13.493.127	13.493.127	0	0	15/QĐ-UBND ngày 25/5/2023 của Phòng Tài chính-KH	Không vượt tổng mức đầu tư
3	Xây dựng đường vào Điểm trường Km12 Trường TH và THCS Đồng Lâm, ấp 4, xã Đồng Lâm	7964831	Ban quản lý các dự án huyện	30.763.823	30.763.823	50.000.000	50.000.000	0	19.236.177	40/QĐ-UBND ngày 11/7/2024 của Phòng Tài chính-KH	Không vượt tổng mức đầu tư
4	Xây dựng đường DHT Thuận Phú - Thuận Lợi (từ DT 758 sào ấp Đông Bua), xã Thuận Phú	7950888	Ban quản lý các dự án huyện	113.748.560	89.148.560	113.748.560	113.748.560	0	0	64/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của Phòng Tài chính-KH	Không vượt tổng mức đầu tư
5	Nâng cấp, mở rộng đường nội từ DT 753 đi nghĩa trang Nhân dân huyện Đồng Phú	7946625	Ban quản lý các dự án huyện	173.781.818	173.781.818	173.781.818	173.781.818	0	0	28/QĐ-UBND ngày 14/5/2024 của Phòng Tài chính-KH	Không vượt tổng mức đầu tư
6	Xây dựng chỉnh trang Công viên Khu Dân cư tập trung huyện	7981048	Ban quản lý các dự án huyện	146.594.672	146.594.672	146.594.672	146.594.672	0	0	77/QĐ-UBND ngày 30/12/2024 của Phòng Tài chính-KH	Không vượt tổng mức đầu tư
7	Xây dựng Nhà làm việc một cửa và khối đoàn thể xã Tân Hòa	8015993	Ban quản lý các dự án huyện	0	0	10.693.319	0	10.693.319	10.693.319	73/QĐ-UBND ngày 27/12/2024 của Phòng Tài chính-KH	Không vượt tổng mức đầu tư
8	Xây dựng đường từ DT 753 ấp suối Đa đến ấp 5, xã Tân Hưng	7954087	Ban quản lý các dự án huyện	0	0	117.061.064	0	117.061.064	117.061.064	65/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của Phòng Tài chính-KH	Không vượt tổng mức đầu tư
9	Xây dựng đường từ 8, tổ 10 khu phố Tân An, thị trấn Tân Phú	7948329	Ban quản lý các dự án huyện	0	0	39.076.363	0	39.076.363	39.076.363	59/QĐ-UBND ngày 12/11/2024 của Phòng Tài chính-KH	Không vượt tổng mức đầu tư
10	Xây dựng đường từ DT 1 ấp Phước Tiến đi ấp Nam Đa, xã Tân Phước	7958792	Ban quản lý các dự án huyện	0	0	244.853.000	0	244.853.000	244.853.000	46/QĐ-UBND ngày 9/8/2024 của Phòng Tài chính-KH	Không vượt tổng mức đầu tư
11	Xây dựng hệ thống thoát nước các tuyến đường Khu Dân cư tập trung, khu phố Tân Tiến, thị trấn Tân Phú	8021160	Ban quản lý các dự án huyện	0	0	1.887.214.511	0	1.887.214.511	1.887.214.511	Đã quyết toán A-B	Không vượt tổng mức đầu tư
12	Nâng cấp đường từ DT 1 từ DT 741 (bên hông trường TH Tân Lập) đến KDC ấp 4, xã Tân Lập (t.1. A12)	7952734	Ban quản lý các dự án huyện	0	0	157.286.673	0	157.286.673	157.286.673	Đã quyết toán A-B	Không vượt tổng mức đầu tư

STT	Danh mục công trình	Mã DA	Chủ đầu tư	Kế hoạch vốn đã phân bổ năm 2025 (Nguồn vốn tính phân cấp theo định mức)	Giải ngân đến ngày 09/5/2025	Kế hoạch vốn điều chỉnh, bổ sung năm 2025			Chênh lệch: Tăng (+), Giảm (-)	Quyết định phê duyệt quyết toán số	Ghi chú
						Cộng	Nguyên vốn tính phân cấp theo định mức	Nguồn thu tiền sử dụng đất			
1	2	3	4	5	6	7=8+9	8	9	10=7-5	11	12
13	Nâng cấp cải tạo đường GTNT từ ngã ba nhà ông Ba Phương đi nhà bà Lữ Linh kết nối xã Tân Lợi và Tân Hưng (Giai đoạn 2: 1,8km)	8096396	Ban quản lý các dự án huyện	0	0	0	142.686.612	0	142.686.612	26/QĐ-TCKH ngày 29/4/2025 của Phòng Tài chính-KH Công trình CTMT06 phát triển KTXH vùng ĐBDDTIS năm 2024	Không vượt tổng mức đầu tư, vốn huyện đối ứng theo quy định
14	Nâng cấp, cải tạo đường GTNT từ khu sinh thái ấp 1 kết nối xã Thuận Lợi và Đồng Tâm, huyện Đồng Phú dài 2km	8096635	Ban quản lý các dự án huyện	0	0	0	146.764.984	0	146.764.984	29/QĐ-TCKH ngày 29/4/2025 của Phòng Tài chính-KH Công trình CTMT06 phát triển KTXH vùng ĐBDDTIS năm 2024	Không vượt tổng mức đầu tư, vốn huyện đối ứng theo quy định
15	Đầu tư xây dựng nối dài các đường tổ đầu nối với đường DH KCN Phía Tây Nam Đồng Xoài, xã Tân Tiến (tổ 1, tổ 15, tổ 17, tổ 29, tổ 39, tổ 43...)	8021156	Ban quản lý các dự án huyện	0	0	0	167.041.811	0	167.041.811	Đã quyết toán A-B	Không vượt tổng mức đầu tư
16	Đầu tư xây dựng nối dài các đường tổ đầu nối với đường DH KCN Phía Tây Nam Đồng Xoài, xã Tân Lập (tổ 20, tổ 26, tổ 30, tổ 36, tổ 46...)	8021161	Ban quản lý các dự án huyện	0	0	0	91.341.982	0	91.341.982	Đã quyết toán A-B	Không vượt tổng mức đầu tư
17	Xây dựng đường BTXM từ đường tổ 9 ấp 2 đến khu dân cư ấp 1 (đầu tuyến thửa đất số 61, tờ bản đồ số 48 đến điểm cuối tuyến thửa đất số 6 tờ bản đồ số 58).	8087097	UBND xã Tân Lập	0	0	0	834.327.844	442.733.594	834.327.844	96/QĐ-UBND ngày 6/5/2025 của UBND xã Tân Lập	Không vượt tổng mức đầu tư
18	Xây dựng đường BTXM đầu nối với đường tổ 47 ấp 4 (Thửa số 10, tờ bản đồ số 23)	8087092	UBND xã Tân Lập	0	0	0	103.169.573	0	103.169.573	94/QĐ-UBND ngày 6/5/2025 của UBND xã Tân Lập	Không vượt tổng mức đầu tư
19	Điều chỉnh quy hoạch khu dân cư xã Tân Tiến	7963256	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	0	0	0	151.339.169	0	151.339.169	Đã quyết toán A-B	Không vượt tổng mức đầu tư
20	Lập quy hoạch chi tiết điểm dân cư, kết hợp chợ ấp Thạch Măng xã Tân Lợi	7918675	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	0	0	0	81.531.482	0	81.531.482	Đã quyết toán A-B	Không vượt tổng mức đầu tư
21	Xây dựng nhà văn hóa ấp Tân Phú và các hạng mục phụ trợ	7973371	UBND xã Thuận Phú	0	0	0	27.298.838	27.298.838	27.298.838	10/QĐ-TCKH ngày 26/2/2025 của Phòng Tài chính-KH	Không vượt tổng mức đầu tư

DANH MỤC KẾ HOẠCH VỐN ĐƯỜNG BÊ TÔNG XI MĂNG THEO CƠ CHẾ ĐẶC THÙ NĂM 2025

(Kèm theo Tờ trình số 69 /TTr-UBND ngày 26 /5 /2025 của UBND huyện Đông Hưng)

100% Đồng

Stt	Danh mục công trình	Quy mô đầu tư	Chiều dài (m)	Quyết định phê duyệt dự toán của UBND xã	Tổng mức đầu tư	Trong đó				Kế hoạch vốn năm 2025 (Nguồn thu tiền sử dụng đất)	Ghi chú
						Tổng cộng	Tính hỗ trợ trực tiếp vật liệu (xi măng)	Hỗ trợ kinh phí	Vốn Nhân dân đối ứng		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	Tổng cộng (I+...+VI)		7.291		8.308.132.947	6.139.246.587	1.439.956.979	4.699.289.608	2.168.886.360	4.699.289.608	
1	UBND xã Thuận Phú		2.000		3.487.360.940	2.615.520.706	632.455.299	1.983.065.407	871.840.234	1.983.065.407	
1	Xây dựng đường BTNM từ nhà bà Bùi Thị Hương đến nhà ông Nguyễn Công Thành (Điểm đầu tư thửa đất số 383 đến thửa 446, tờ bản đồ số 28)	Cấp C	42	64/QĐ-UBND ngày 08/4/2025	38.991.652	20.243.739	6.556.171	22.687.568	9.747.913	22.687.568	
2	Xây dựng đường BTNM từ nhà ông Nguyễn Văn Tiến đến đất ông Khanh, ấp Bù Xăng (có 850 m nằm trong phạm vi đất của kênh thủy lợi), (Điểm đầu tư thửa số 118 tờ bản đồ số 50 đến thửa số 94 tờ bản đồ số 23)	Cấp B	1170	65/QĐ-UBND ngày 08/4/2025	2.206.910.400	1.655.182.800	404.291.160	1.250.891.640	551.727.600	1.250.891.640	
3	Xây dựng đường BTNM từ đường nhựa liên ấp 1 huân Hai đến nhà ông Phạm Văn Tạo (Điểm đầu tư thửa 43 đến thửa 218, tờ bản đồ số 52).	Cấp C	48	66/QĐ-UBND ngày 08/4/2025	45.228.477	33.921.358	7.492.766	26.428.592	11.307.119	26.428.592	
4	Xây dựng đường BTNM từ nhà bà Đoàn Thị Diễm đến nhà bà Nguyễn Thị Lệ áp Đồng Búa (Điểm đầu tư thửa số 260, 273 đến thửa số 286, tờ bản đồ số 4)	Cấp C	220	67/QĐ-UBND ngày 08/4/2025	339.190.458	254.392.844	57.236.410	197.156.434	84.797.614	197.156.434	
5	Xây dựng đường BTNM từ nhà ông Nguyễn Hữu Đạo đến đất ông Lê Duy Huân, ấp Bù Xăng (Điểm đầu tư thửa số 178 đến thửa số 114, tờ bản đồ số 29)	Cấp B	220	68/QĐ-UBND ngày 08/4/2025	291.165.492	218.374.119	53.214.392	165.159.727	72.791.373	165.159.727	

Stt	Danh mục công trình	Quy mô đầu tư	Chiều dài (m)	Quyết định phê duyệt dự toán của UBND xã	Tổng mức đầu tư	Trong đó				Kế hoạch vốn năm 2025 (Nguồn thu tiền sử dụng đất)	Ghi chú
						Vốn NSNN hỗ trợ			Vốn Nhân dân đối ứng		
						Tổng cộng	Tính hỗ trợ trực tiếp vật liệu (xi măng)	Hỗ trợ kinh phí			
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
6	Xây dựng đường BTXM từ nhà ông Nguyễn Quý Hà đến đất nhà bà Nguyễn Thị Từ, ấp Thuận Hải (Điểm đầu từ thửa số 61 đến thửa số 44, tờ bản đồ số 64-TĐ)	Cấp B	300	69/QĐ-UBND ngày 08/4/2025	565.874.461	424.405.846	103.664.400	320.741.446	141.468.615	320.741.446	
II	UBND xã Đồng Tâm		600		569.740.214	427.305.161	93.659.580	333.645.581	142.435.053	333.645.581	
1	Xây dựng đường BTXM ấp 4 từ nhà ông Chiêm Văn Hàng đến rẫy ông Đặng Văn Mượn (Điểm đầu từ thửa số 235 tờ bản đồ số 63 điểm cuối thửa số 212 tờ bản đồ số 63)	Cấp C	250	53/QĐ-UBND ngày 08/4/2025	237.391.756	178.043.817	39.024.825	139.018.992	59.347.939	139.018.992	
2	Xây dựng đường BTXM ấp 1 từ nhà ông Đàm Văn Toàn đến nhà ông Mai Văn Luận (Điểm đầu từ thửa số 134 tờ bản đồ số 22 điểm cuối thửa số 21 tờ bản đồ số 22)	Cấp C	350	54/QĐ-UBND ngày 08/4/2025	332.348.458	249.261.344	54.634.755	194.626.589	83.087.114	194.626.589	
III	UBND xã Tân Tiến		580		538.138.604	403.603.952	90.537.594	313.066.358	134.534.652	313.066.358	
1	Mở rộng 2 bên đường BTXM từ 9 ấp Minh Hoa (Điểm đầu từ thửa số 20 tờ bản đồ số 59 điểm cuối thửa số 98 tờ bản đồ số 56)	Cấp C	290	71/QĐ-UBND ngày 09/4/2025	269.069.302	201.801.976	45.268.797	156.533.179	67.267.326	156.533.179	
2	Mở rộng 2 bên đường BTXM từ 19 ấp Minh Tân (Điểm đầu từ thửa số 60 tờ bản đồ số 57 điểm cuối thửa số 290 tờ bản đồ số 54)	Cấp C	290	72/QĐ-UBND ngày 09/4/2025	269.069.302	201.801.976	45.268.797	156.533.179	67.267.326	156.533.179	
IV	UBND xã Đồng Tiến		1.415		1.316.802.737	921.761.916	220.880.510	700.881.406	395.040.821	700.881.406	
1	Xây dựng đường BTXM đường đội 1, ấp 6 (Điểm đầu từ thửa số 11 tờ bản đồ số 51 điểm cuối thửa số 04 tờ bản đồ số 43)	Cấp C	1.000	89/QĐ-UBND ngày 11/4/2025	930.602.640	651.421.848	156.099.300	495.322.548	279.180.792	495.322.548	
2	Xây dựng đường BTXM nội dải đường đội 1, ấp 5 nội dải (Điểm đầu từ thửa số 40, tờ bản đồ số 9 điểm cuối thửa số 28 tờ bản đồ số 37)	Cấp C	415	90/QĐ-UBND ngày 11/4/2025	386.200.097	270.340.068	64.781.210	205.558.858	115.860.029	205.558.858	

STT	Danh mục công trình	Quy mô đầu tư	Chiều dài (m)	Quyết định phê duyệt dự toán của UBND xã	Tổng mức đầu tư	Trong đó				Kế hoạch vốn năm 2025 (Nguồn thu tiền sử dụng đất)	Ghi chú
						Vốn NSNN hỗ trợ			Vốn Nhân dân đối ứng		
						Tổng cộng	Tính hỗ trợ trực tiếp vật liệu (xi măng)	Hỗ trợ kinh phí			
I	2	3	4	5	6-7-10	7-8-9	8	9	10	11	12
V	UBND xã Tân Hưng		900		837.542.376	586.279.664	140.489.370	445.790.294	251.262.712	445.790.294	
1	Xây dựng đường BTXM đi nhà ông Trịnh Văn Hòa, ấp Cây Cày (Điểm đầu tư thửa số 355 tờ bản đồ số 6 điểm cuối thửa số 357 tờ bản đồ số 6)	Cấp C	900	53/QĐ-UBND ngày 08/4/2025	837.542.376	586.279.664	140.489.370	445.790.294	251.262.712	445.790.294	
VI	UBND xã Thuận Lợi		1.796		1.110.006.059	848.368.675	186.070.366	662.298.309	261.637.384	662.298.309	
1	Mở rộng 2 bên đường từ 2, ấp Thuận Bình (từ thửa số 42 tờ bản đồ số 50 điểm cuối thửa số 113 tờ bản đồ số 41)	Cấp C	780	144/QĐ-UBND ngày 23/5/2025	486.063.427	364.547.570	81.171.636	283.375.934	121.515.857	283.375.934	
2	Xây dựng sân BTXM và đường BTXM đầu nối vào nhà Văn hóa ấp Thuận Thành 2 (Tờ bản đồ 96, Thửa số 57)	Cấp C	516	110/QĐ-UBND ngày 10/4/2025	158.641.312	134.845.115	26.849.080	107.996.035	23.796.197	107.996.035	
3	Xây dựng đường BTXM từ 7, ấp Thuận Tiến (từ thửa số 28, 250, 129, tờ bản đồ số 63, 55, 46)	Cấp C	500	145/QĐ-UBND ngày 23/5/2025	465.301.320	348.975.990	78.049.650	270.926.340	116.325.330	270.926.340	
VII	UBND xã Tân Lập		486		448.542.017	336.406.513	75.864.260	260.542.253	112.135.504	260.542.253	
1	Xây dựng đường BTXM Tổ 22, ấp 5 (Điểm đầu tư thửa số 34 tờ bản đồ số 45 điểm cuối thửa số 27 tờ bản đồ số 45)	Cấp C	410	86/QĐ-UBND ngày 22/4/2025	378.399.645	283.799.734	64.000.713	219.799.021	94.599.911	219.799.021	
2	Xây dựng đường BTXM ấp 4 từ nhà ông Nguyễn Văn Bình đến nhà ông Nguyễn Trọng Quyền (Điểm đầu tư thửa số 17 tờ bản đồ số 33 điểm cuối thửa số 24 tờ bản đồ số 33)	Cấp C	76	110/QĐ-UBND ngày 23/5/2025	70.142.372	52.606.779	11.863.547	40.743.232	17.535.593	40.743.232	